

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170 /2022/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Quang Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sỹ

Bà Phạm Thị Tú Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thành D, sinh năm 1993; tại Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 3, KV7, P. T, Tp. Q, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Đặng Thành T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1993; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

**- Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Trần Thu C, sinh năm 2001. Trú tại: Tổ 6, KV1, P. T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

2. Chị Trương Thị D, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 3, KV7, P. T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Sơn G, sinh năm 1983. Trú tại: 224 Lạc Long Q, Tp. Q, tỉnh B.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ 7, KV8, P. T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 6, KV1, P. T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

4. Anh Đặng Thành N, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 3, KV7, P. T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, Đặng Thành D đi bộ đến nhà Phan Trương H ở Tổ 3, KV7, P. T, TP. Q để mượn tiền. Khi đến nhà Huy, D thấy cổng mở, bên trong sân có dựng 03 xe mô tô (01 xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ, 01 xe tay ga màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Airblade 77L2-099.62). D vào tìm H nhưng không thấy nên đi ra rồi qua phòng trọ tìm một người tên P nhưng không có nên D đi ra cổng. Lúc này, D thấy xe mô tô hiệu Airblade 77L2-099.62 do chị Nguyễn Trần Thu C sử dụng dựng giữa sân, không ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này. D dắt xe mô tô của chị C lùi ra sau, hướng về phía cổng khoảng 03 mét thì đụng cánh cổng gây tiếng động, D sợ bị phát hiện nên đẩy xe tới phía trước và quan sát có ai nhìn thấy không. Lúc này, D thấy có người chạy xe mô tô vào sân, lo sợ bị phát hiện nên D bỏ xe lại rồi đi về nhà. Trên đường về nhà, D nhìn thấy nhà chị Trương Thị D (cùng khu vực trên) đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị D. D dùng tay phải nắm khoá vặn giật mạnh làm bung cửa ra rồi đột nhập vào nhà chị D. D lục tủ sắt ở chân cầu thang phát hiện bên trong hộp tủ có hộp nhựa màu hồng có chứa 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên lấy bỏ vào túi quần. D phát hiện trong ví tiền để trên ngăn tủ có 1.200.000 đồng nên lấy số tiền này rồi tẩu thoát. Sau đó, D đem số vàng chiếm đoạt được đến tiệm vàng “Mỹ T” địa chỉ: 224 Lạc Long Q, P. T, TP. Q bán cho anh Hồ Sơn G (chủ tiệm vàng) được 8.015.000 đồng. D tiêu 15.000 đồng, số tiền 8.000.000 đồng còn lại D đem về nhà cất chung với số tiền 1.200.000 đồng ở dưới nệm phòng ngủ của D. Trong quá trình điều tra, Đặng Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30/3/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, hai chiếc nhẫn trên đều có đính hạt chất màu trắng và có các chữ, số “OU; 18K” gửi giám định đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 65,3%; tổng khối lượng mẫu là 3,55gam (tính cả hạt chất màu trắng).

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 36cm gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng mẫu là 2,93gam.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 35cm gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng mẫu là 3,22gam.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng hai hình tròn gắn vào nhau trong đó có một hình tròn có gắn các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; tổng khối lượng mẫu là 1,12gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

Ngày 27/4/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng, hai chiếc nhẫn trên đều có đính hạt chất màu trắng và có các chữ, số “OU; 18K”, hàm lượng kim loại vàng trung bình là 65,3%; tổng khối lượng là 3,55gam, trị giá: 3.520.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, dài 36cm, hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng là 2,93gam, trị giá: 2.895.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, dài 35cm, hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng là 3,22gam, trị giá: 3.225.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại vàng, dạng hai hình tròn gắn vào nhau, trong đó có một hình tròn có gắn các hạt chất màu trắng, hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; tổng khối lượng là 1,12gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng), trị giá: 1.195.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 10.835.000 đồng.

Ngày 12/5/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 xe mô tô, biển số 77L2-099.62 hiệu Honda số loại Airblade, màu đen bạc, trị giá: 30.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ 1.200.000 đồng, 02 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng, khối lượng 3,55 gam; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, dài 36cm, khối lượng là 2,93gam; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, dài 35cm, khối lượng là 3,22gam; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại vàng tổng khối lượng là 1,12gam và đã trả lại cho Trương Thị D; 01 xe mô tô 77L2-099.62 và đã trả lại cho Nguyễn Tấn Đ; tạm giữ 8.000.000 đồng và đã trả lại cho Đặng Thành N.

Về phần dân sự: Đặng Thành D đã nhờ anh ruột là Đặng Thành N bồi thường cho Hồ Sơn G số tiền 8.624.000 đồng. Anh Hồ Sơn G, chị Trương Thị D, Nguyễn Trần Thu C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 106/CT - VKSQN ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Đặng Thành Danh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đặng Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thành D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có án định thời gian thử thách.

- Về bồi thường thiệt hại: Đặng Thành D đã nhờ anh ruột là Đặng Thành N bồi thường cho Hồ Sơn G số tiền 8.624.000 đồng. Anh G, chị Trương Thị D, Nguyễn Trần Thu C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thường xuyên đau bệnh, xin HĐXX xử hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Để có tiền trả nợ, vào tối ngày 13/02/2022, bị cáo Đặng Thành D có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 nhẫn vàng và 02 sợi dây chuyền vàng trị giá 10.835.000

đồng và số tiền 1.200.000 đồng của Trương Thị D, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.035.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo D còn lén lút dắt xe mô tô của Nguyễn Trần Thu C trị giá 30.000.000 đồng ra hướng công nhằm chiếm đoạt nhưng lo sợ phát hiện nên D chưa chiếm đoạt được xe này. Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, bị cáo D là người có đầy đủ năng lực nhận thức để điều khiển hành vi của mình nên phải biết “trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị 42.035.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Đặng Thành D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong 02 lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có 01 lần phạm tội chưa đạt; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị bệnh đang nuôi con nhỏ nên cần xem xét khi lượng hình.

Nhận thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, HĐXX cần xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị cáo D có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo D nhờ anh ruột là Đặng Thành N bồi thường cho anh Hồ Sơn G số tiền 8.624.000 đồng. Anh G, các bị hại chị Trương Thị D và Nguyễn Trần Thu C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vấn đề khác: Đối với anh Hồ Sơn Giang, có hành vi mua lại số vàng gồm 02 nhẫn và 02 sợi dây chuyền của Đặng Thành Danh nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Giang là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đĩa VCD là vật chứng của vụ án. HĐXX xét thấy: 01 đĩa VCD lưu giữ 01 đoạn video trích xuất từ camera (03 phút, 08 giây), ghi lại hình ảnh đối tượng nghi vấn nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Đặng Thành D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Thành D 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/8/2022.

Giao bị cáo Đặng Thành D cho UBND phường T, Tp. Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Thành D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- UBND phường T;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ung Quang Định**